

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1243/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 215 /TTr-SNN ngày 30/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyễn Thảo

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1243/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 03 TTHC						
1	Hỗ trợ dự án liên kết	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP: 03 TTHC						
1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa	Không	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày	Thực hiện theo Quyết định số 4751/QĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	sơ theo quy định	của UBND cấp huyện.		30/10/2019 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT	BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Xác nhận bảng kê lâm sản	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Thực hiện theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc.		Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
III. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NÔNG: 01 TTHC						
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông (cấp huyện)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ NN và PTNT
IV. LĨNH VỰC THỦY LỢI: 05 TTHC						
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi	Trong thời hạn 30 ngày làm	Nộp trực tiếp tại Bộ phận	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14	Thực hiện theo Quyết định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
	lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	một cửa của UBND cấp huyện		ngày 19/6/2017. - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT		
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT		
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không				
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không				
5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không				
V. LĨNH VỰC THỦY SẢN: 03 TTHC								
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản	- Công khai phương án: 03		- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	lý)	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày	cửa của UBND cấp huyện		CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: trong thời hạn 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công khai phương án: 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày. 				
3	Công bố mở cảng cá loại 3	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ 	<p>Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02 ngày kể từ ngày được ban hành.				